

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG



BÀI THU HOẠCH
TÌM HIỂU THỰC TẾ BỒI DƯỠNG
THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHÍNH (HẠNG II)
(Mã số: V.09.02.02)

NỘI DUNG:

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU CHO MỘT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG CAO ĐẲNG

NHÓM 13

Họ và tên học viên: NGUYỄN ANH TUẤN

VÕ ĐẮC THỊNH

PHAN ANH TUẤN KIỆT

TRIỆU PHÚ NGUYỄN

NGUYỄN THÀNH ĐỨC

NGUYỄN MINH THÁI

NGUYỄN THÁI BÌNH

Đơn vị công tác: Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

..... – năm.....

MỤC LỤC

NỘI DUNG:	0
LỜI CẢM ƠN	2
Nội dung 1: Hãy viết một đề cương nghiên cứu cho một đề tài Nghiên cứu khoa học do quý thầy cô tự chọn?.....	1
ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU	1
1. Tên đề tài nghiên cứu.....	1
2. Tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	1
3. Tổng quan về các kết quả đã nghiên cứu.....	1
4. Mục đích nghiên cứu	3
5. Phương pháp nghiên cứu	4
6. Nội dung nghiên cứu của đề tài	4
Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu	4
Chương 2: Cơ sở lý thuyết.....	4
Chương 3: Chế tạo và lắp đặt hệ thống lái tích cực trên ô tô	4
Chương 4: Thực nghiệm, đánh giá chất lượng của hệ thống lái tích cực	5
Chương 5: Kết luận.....	5
7. Nơi thực hiện đề tài.....	5
8. Dự kiến sơ bộ về tiến độ và thời gian thực hiện.....	5
9. Tài liệu tham khảo	6
Nội dung 2: Đề xuất Mô hình xây dựng văn hóa trường Cao Đẳng nơi quý Thầy Cô công tác?	7
1. MỞ ĐẦU.....	7
2. NỘI DUNG	7
2.1. Giới thiệu sứ mạng và giá trị của nhà trường Cao đẳng Lý Tự Trọng.....	7
2.2. Đề xuất Mô hình xây dựng văn hóa trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM	9
2.2.1. Mục đích xây dựng và phát triển văn hóa trong sinh viên ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM	9
2.2.2. Một số giải pháp xây dựng và phát triển môi trường văn hóa trong sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM	10
2.2.2.1. Xây dựng văn hóa giảng dạy của giảng viên	10
2.2.2.2. Xây dựng văn hóa trong việc học tập của Sinh viên học sinh	13

2.2.2.3. Xây dựng văn hóa trong công tác quản lý	16
3. KẾT LUẬN.....	21
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	23

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. 1: Sơ đồ văn hóa giảng dạy của giáo viên [1].....	10
Hình 1. 2: Sơ đồ quản lý xây dựng văn hóa nhà trường cao đẳng [1]	20
Hình 1. 3: Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý xây dựng văn hóa trường cao đẳng [1]	21

LỜI CẢM ƠN

Nhằm giúp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của viên chức ngành giáo dục. Trong khóa học bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên GVNN chính hạng II, nhóm tôi đã được quý thầy trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long truyền đạt tất cả chuyên đề sau:

Chuyên đề 1: Quản lí nhà nước về viên chức

Chuyên đề 2: Chức trách, nhiệm vụ giảng viên GDNN hạng II trong trường cao đẳng

Chuyên đề 3: Chiến lược phát triển trường cao đẳng

Chuyên đề 4: Giáo dục nghề nghiệp hướng tới nền kinh tế tri thức

Chuyên đề 5: Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên GDNN chính-hạng II đáp ứng yêu cầu đổi mới GDNN

Chuyên đề 6: Quản lý cơ sở GDNN trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Chuyên đề 7: Quản lý hoạt động NCKH, ứng dụng và chuyển giao công nghệ ở trường CĐ

Chuyên đề 8: Phát triển mối quan hệ hợp tác giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp

Chuyên đề 9: Bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Chuyên đề 10: Phát triển chương trình giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên ở trường CĐ

Chuyên đề 11: Xây dựng môi trường văn hóa ở trường cao đẳng

Đây là những chuyên đề hết sức bổ ích và cần thiết để cho người quản lí và giáo viên giảng dạy trong việc thực thi nhiệm vụ tại đơn vị đang công tác. Với 11 chuyên đề đã giúp cho học viên nhận thức được nhiều vấn đề về lí luận và thực tiễn mới trong công tác dạy và học

Xin cảm ơn TS Nguyễn Việt Thanh đã giảng dạy tận tình, chi tiết để nhóm em có đủ kiến thức và vận dụng chúng vào bài thu hoạch này.

Nhóm viết bài

Nội dung 1: Hãy viết một đề cương nghiên cứu cho một đề tài Nghiên cứu khoa học do quý thầy cô tự chọn?

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

1. Tên đề tài nghiên cứu

NGHIÊN CỨU HỆ THỐNG LÁI TÍCH CỰC TRÊN Ô TÔ

2. Tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Ngày nay, các nhà sản xuất ô tô trên thế giới đã nghiên cứu, ứng dụng các hệ thống phanh chống hãm cứng bánh xe (ABS), hệ thống ổn định điện tử (ESC), hệ thống điều khiển ổn định hướng (YSC)...Để tăng cường sự ổn định chuyển động của ô tô, bên cạnh các hệ hống trên thì hệ thống lái có vai trò đặc biệt quan trọng liên quan trực tiếp đến sự ổn định. Vì vậy, việc nghiên cứu các giải pháp nâng cao độ ổn định quỹ đạo chuyển động của ô tô bằng hệ thống lái tích cực là thật sự quan trọng và cần thiết.

- Việc nghiên cứu, lắp đặt hệ thống lái tích cực sẽ nâng cao tính tiện nghi của người lái xe và an toàn khi chuyển động của ô tô. Tiết kiệm nhiên liệu để giảm thiểu nạn ô nhiễm môi trường.

- Đề tài trên hoàn toàn có thể ứng dụng trong điều kiện công nghệ Việt Nam. Khắc phục những điểm còn tồn tại trong hệ thống lái truyền thống

3. Tổng quan về các kết quả đã nghiên cứu

- Ngoài n- ớc:

Hiện nay, trên thế giới ngành cơ điện tử phát triển không ngừng nhiều thành tựu khoa học đã được ứng dụng trong ô tô, ngành tin học, ngành chế tạo ô tô đang có những bước tiến lớn với sự ứng dụng công nghệ tin học, điều khiển, khoa học mô phỏng, vật liệu mới.

Khi tốc độ ô tô càng cao, vấn đề an toàn chuyển động càng được các nhà khoa học công nghệ quan tâm. Trong những năm gần đây đã có hàng trăm các công trình khoa học được công bố nhằm hoàn thiện Hệ thống phanh, các công trình chủ

yếu tập trung trong lĩnh vực động học và động lực học của Hệ thống lái bốn bánh-4WS (Four Wheel Steering) nhằm tăng tính cơ động và hoàn thiện tính điều khiển của Hệ thống phanh. Tháng 6 năm 2000 tác giả Samkr Moham USA đã/ công bố trong công trình về loại xe có hệ thống lái ở cả 4 bánh (All Wheel Driver). Nhiều nhà khoa học Đức cũng tập trung nghiên cứu về hệ thống điều khiển cho các loại xe có Hệ thống lái 4WS. Hãng Mercedes cũng đã trình diễn loại xe với Hệ thống lái tự động, trong tương lai sẽ được ứng dụng để sử dụng trên các loại đường thông minh. Để tăng tính điều khiển và tiện nghi cho việc hoàn thiện Hệ thống lái, các nhà khoa học cũng đã đi sâu vào việc chế tạo các bộ cường hoá tích cực PPS (Progressive Power Steering) để đảm bảo cảm giác của người lái với mặt đường, tăng tính điều khiển của Hệ thống lái khi xe chạy ở tốc độ cao, đặc biệt là các xe thể thao mới được sử dụng ở tốc độ cao hơn 100km/h.

Những nhà công nghệ cũng luôn tiến tới những kết cấu mới cho Hệ thống lái như việc phát triển các cơ cấu điều khiển góc đặt trục lái và vô lăng TS (Tilt Steering), cùng với ghế ngồi người lái có thể điều chỉnh theo 3 chiều nhằm bố trí vị trí người điều khiển một cách thuận tiện nhất.

Nghiên cứu về hệ thống lái các tác giả đã tập trung vào các nội dung sau:

- Nghiên cứu động học hệ thống lái thông qua mối tương quan hình học các khâu độc lập từ đó xác định sự thay đổi động học các khâu, kết luận khả năng sử dụng của các hệ thống lái khác nhau trên xe.
- Xác định lực tác dụng lên vành tay lái để tính toán khả năng áp dụng các hệ thống trợ lực để điều khiển lái
- Xây dựng các mô hình động học Hệ thống lái trong những giả thiết cơ học cho sát với điều kiện thực tế từ đó nghiên cứu tính năng điều khiển ô tô.
- Nghiên cứu các hệ thống lái có điều khiển Điện – Thủy lực hoặc điện điện tử
- Nghiên cứu các hệ thống lái tự động

- Trong n- ớc:

Trong các hướng nghiên cứu gần đây các nhà khoa học, công nghệ đã đi sâu nghiên cứu các hệ thống ô tô đặc biệt là Hệ thống lái và hệ thống phanh. Điển hình GS.TSKH Đỗ Sanh và các cộng sự nghiên cứu về động học, động lực học ô tô, trong đó có một phần nghiên cứu về động học quay vòng xe ở tốc độ cao.

PGS.TS Nguyễn Khắc Trai trong đề tài của mình cũng nghiên cứu sâu về lý thuyết quay vòng ô tô. Thạc sỹ Nguyễn Xuân Châu đã bảo vệ thành công đề tài Thạc sỹ với đề tài cơ cấu lái đặc biệt cho người tàn tật tại Xemina 12/2000. TS Nguyễn Xuân Thiện và TS Lê Hồng Quang trong khuôn khổ đề tài nhà nước KHCN-05-09 đã thử nghiệm thành công bộ trợ lực lái thủy lực do Việt Nam chế tạo áp dụng cho xe xích T55. Thạc sỹ Nguyễn Hồng Vũ với đề tài tính toán động lực học quay vòng cho bánh xe dẫn hướng. Gần đây nhất là luận văn thạc sỹ Lê Thanh Nhân năm 2008 tại trường Đại học sư phạm kỹ thuật với đề tài nghiên cứu hệ thống lái trợ lực bằng điện tử....

Tuy nhiên việc nghiên cứu ứng dụng hệ thống lái trợ lực điện tử trên ô tô ở Việt Nam còn khá là mới mẻ mới chỉ dừng ở việc nghiên cứu, chế tạo các thiết bị và mô hình dạy học do vậy cần có những nghiên cứu về hệ thống lái tích cực một cách đầy đủ, nghiêm túc, có thể ứng dụng để cải tạo cho hệ thống lái truyền thống, hoặc lắp đặt trên các ô tô mang thương hiệu Việt Nam trong tương lai

4. Mục đích nghiên cứu

Lý thuyết:

- Xây dựng các cơ sở lý thuyết cho việc thiết kế, lắp đặt hệ thống lái tích cực trên ô tô.

Thực nghiệm:

- Nghiên cứu lắp đặt hệ thống lái tích cực trên ô tô trong điều kiện Việt Nam.
- Thực nghiệm và đánh giá chất lượng làm việc của hệ thống lái tích cực

Đóng góp mới của luận án:

Lần đầu tiên tại Việt Nam thực hiện mô hình hóa và thực nghiệm mối quan hệ giữa hệ thống lái tích cực với các thông số có liên quan đến hệ thống lái như

góc đặt bánh xe, cảm biến tốc độ bánh xe....kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Kết hợp nghiên cứu lý thuyết với nghiên cứu thực nghiệm. Lựa chọn đối tượng nghiên cứu là xe ô tô con 4 chỗ.
- Sử dụng các lý thuyết về ổn định và dao động, các phần mềm thiết kế, tính toán mạnh mẽ như AutoCad, SolidWorks, Matlab, Ansys, Catia và một số phần mềm chuyên dụng khác.
- Thí nghiệm thực tiễn: Lắp đặt, thí nghiệm và xác định các thông số trên xe ô tô thật.

6. Nội dung nghiên cứu của đề tài

Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu

- 1.1. Tổng quan chung về các hệ thống lái trên ô tô
- 1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước.
- 1.3. Tình hình nghiên cứu trong nước.
- 1.4. Kết luận

Chương 2: Cơ sở lý thuyết

- 2.1. Các chỉ tiêu đánh giá hệ thống lái hệ thống lái tích cực trên ô tô
- 2.2. Xây dựng mô hình động lực học quay vòng của ô tô
 - 2.2.1. Động lực học quay vòng
 - 2.2.2. Động lực học quay vòng
- 2.3. Xây dựng mô hình động lực học của hệ thống lái tích cực
- 2.4. Xây dựng thuật toán điều khiển hệ thống lái tích cực

Chương 3: Chế tạo và lắp đặt hệ thống lái tích cực trên ô tô

- 3.1. Chế tạo và lắp đặt hệ thống lái tích cực trên cầu dẫn hướng
- 3.2. Chế tạo và lắp đặt hệ thống lái tích cực trên ô tô thật
- 3.3. Thiết kế, lập trình hộp điều khiển
 - 3.3.1. Thiết kế phần cứng
 - 3.3.2. Thiết kế phần mềm

Chương 4: Thực nghiệm, đánh giá chất lượng của hệ thống lái tích cực

4.1. Các thí nghiệm đánh giá chất lượng hệ thống lái tích cực trên cầu dẫn hướng

4.2. Các thí nghiệm đánh giá chất lượng hệ thống lái tích cực trên ô tô

4.3. Khảo sát quỹ đạo chuyển động của ô tô khi ta lắp đặt hệ thống lái tích cực

Chương 5: Kết luận

Hướng nghiên cứu của đề tài cho ta cách tiếp cận với công nghệ mới nhằm nâng cao độ ổn định của ô tô nói chung và hoàn thiện hệ thống lái nói riêng. Đề tài hoàn toàn có thể được áp dụng vào công nghiệp sản xuất ô tô ở Việt Nam.

7. Nơi thực hiện đề tài

- Các Cơ sở nghiên cứu khoa học: Bộ môn ô tô - Trường Cao đẳng Lý tự Trọng TP.HCM
- Các cơ sở sản xuất: Một số nhà máy, cơ sở sản xuất chế tạo ô tô tại Việt Nam.

8. Dự kiến sơ bộ về tiến độ và thời gian thực hiện

Giai đoạn: 1/2021- 3/2021

- Hoàn thành phần nghiên cứu tổng quan các vấn đề nghiên cứu.
- Nghiên cứu lý thuyết, xây dựng mô hình tính toán.
- Hoàn thành phần nghiên cứu lý thuyết

Giai đoạn: 3/2021- 10/2021

- Nghiên cứu lắp đặt hệ thống lái trợ lực bằng điện tử trên ô tô.
- Thiết kế và lập trình hộp điều khiển hệ thống lái trợ lực điện tử.

Giai đoạn: 10/2021- 12/2021

- Khảo sát các thiết bị phục vụ thí nghiệm.
- Thí nghiệm theo đề cương đề tài.
- Thi 03 chuyên đề NCS.

Giai đoạn: 12/2021- 4/2022

Hoàn thành và bảo vệ đề tài

9. Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Văn Dũng, Trang bị điện và điện tử ô tô hiện đại, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.
- [2] Trương Minh Cháp, Dương Đình Khuyển, Nguyễn Khắc Trai.
Thiết kế tính toán ô tô - máy kéo. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, 1971
- [3] Luận văn thạc sỹ kỹ thuật – Lê Thanh Nhân - 2008
- [4] Phạm Minh Thái. Thiết kế hệ thống lái của ô tô - máy kéo bánh xe,
Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội – Năm 1991
- [5] Nguyễn Khắc Trai. Tính điều khiển và quỹ đạo chuyển động của ô tô
NXB Giao thông vận tải - Năm 1997
- [6] Nguyễn Anh Tuấn. Thiết kế và chế tạo mô hình hệ thống lái trợ lực bằng
điện tử trên ô tô dùng trong giảng dạy – Trường CDKT Lý Tự Trọng - Năm
2011.
- [7] Toyota service training.
- [8] Daewoo Service Training
- [9] Ford Service Training
- [10] Ronald K. Jurgen - Automotive Electronics Handbook -1995
- [11] Đề tài tiên sỹ kỹ thuật – Nguyễn Thanh Quang – 2001
- [12] Tài liệu tra cứu ô tô Mitchell On Demand5 – 2011
- [13] Tài liệu tra cứu ô tô Auto-Tech Encyclopedia-2004
- [14] Tài liệu tra cứu ô tô Autodata - 2011

Nhóm lập đề cương

Nội dung 2: Đề xuất Mô hình xây dựng văn hóa trường Cao Đẳng nơi quý Thầy Cô công tác?

1. MỞ ĐẦU

Trong thời đại ngày nay, xu hướng hội nhập quốc tế đang mở ra không ít những triển vọng phát triển giáo dục cho các quốc gia nói chung và cho giáo dục cao đẳng nói riêng, đồng thời, cũng đặt ra những thách thức to lớn đối với việc giữ gìn, phát triển văn hóa nói chung và môi trường văn hóa nhà trường nói riêng.

Vì vậy, hơn bao giờ hết, các cơ sở giáo dục nói chung và các trường cao đẳng nói riêng cần phải nhanh chóng tìm ra các giải pháp thích hợp để xây dựng cho mình một môi trường văn hóa lành mạnh, tích cực.

Hơn bất kỳ một tổ chức nào, Nhà trường phải là tổ chức xã hội cần chú trọng trước hết đến việc xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh, tích cực. Bởi vì nhà trường là nơi đào tạo ra những con người có ích cho xã hội, là nền tảng thúc đẩy con người hướng tới Chân - Thiện - Mỹ, ngoài việc dạy chữ thì dạy làm người cũng phải được quan tâm và ưu tiên hàng đầu, chú trọng và cân bằng với dạy chữ.

[1] Theo Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, xây dựng trường học thực sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống.

Văn hóa trường cao đẳng là sự tổng hợp các giá trị, các chuẩn mực, niềm tin và hành vi ứng xử của các thành viên trong nhà trường tạo nên sự khác biệt giữa trường này với trường khác.

2. NỘI DUNG

2.1. Giới thiệu sứ mạng và giá trị của nhà trường Cao đẳng Lý Tự Trọng

Sứ mạng và giá trị của nhà trường Cao đẳng Lý Tự Trọng [2]

Là nơi chuyên đào tạo nguồn nhân lực có uy tín và chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội, của doanh nghiệp và góp phần phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

Là nơi kết hợp đào tạo với thực hiện nghiên cứu và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học về lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp và công nghệ kỹ thuật cho xã hội.

Các giá trị cốt lõi, truyền thống của trường là: “Nhân văn, sáng tạo, phát triển, bền vững”.

Triết lý phát triển của trường:

“Kiến tạo cơ hội để phát triển bền vững”

Thông điệp truyền thông của trường:

“Rèn đức luyện tài, mở rộng tương lai”

Mỗi thành viên trong nhà trường, từ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên đến sinh viên được tạo cơ hội để phát triển nhân cách toàn diện về tri thức, kỹ năng và các phẩm chất cần thiết cho cuộc sống trong thế giới hiện đại. Các yếu tố này được mọi thành viên trong nhà trường chung sức xây dựng. Do vậy, triết lý “Kiến tạo cơ hội để phát triển bền vững” là định hướng xuyên suốt trong các hoạt động của nhà trường. Mọi người đến làm việc, học tập tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM đều có trách nhiệm cùng tạo cơ hội để đưa từng cá nhân và nhà trường phát triển nhanh, mạnh, bền vững .

Tầm nhìn

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến 2030

Quan điểm phát triển của nhà trường dựa trên 3 nhân tố: Đào tạo trong xu thế hội nhập – Nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ - Hợp tác với doanh nghiệp

Các nhân tố trên phản ánh mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa quan điểm phát triển với tầm nhìn và sứ mạng của trường, gồm: đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để phục vụ quá trình đào tạo, cập nhật kỹ thuật và công nghệ mới, hợp

tác chặt chẽ với doanh nghiệp trong và ngoài nước để tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu phát triển của xã hội

Xây dựng trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM có môi trường thân thiện, có môi trường cạnh tranh, hội nhập với khu vực và quốc tế. Nhà trường đáp ứng sự mong đợi của các bên liên quan bằng việc cung cấp các chương trình đào tạo – bồi dưỡng và dịch vụ tốt nhất, phát triển thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ cao, chất lượng cao theo hướng tiên tiến, hiện đại, có vị thế xứng đáng trong tầm khu vực Đông Nam Á.

2.2. Đề xuất Mô hình xây dựng văn hóa trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

2.2.1. Mục đích xây dựng và phát triển văn hóa trong sinh viên ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hình thành văn hóa Nhà trường với các giá trị cốt lõi: **Nhân văn, sáng tạo, phát triển, bền vững** trên cơ sở phát huy tinh thần dân chủ, ý thức tự giác của mỗi cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) và học sinh sinh viên (HSSV), kết hợp với việc tăng cường hiệu lực quản lý trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

Tất cả hoạt động của các cán bộ công chức, viên chức và người học phải nhằm thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của trường.

Giúp cho các cán bộ công chức, viên chức và người học trong nhà trường hình dung được kết quả trong tương lai và nhận thức được trách nhiệm, quyền lợi của mình đối với sự phát triển của nhà trường.

Tính kế thừa và sự đổi mới trong vấn đề xây dựng môi trường văn hóa trong trường cao đẳng; đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.

2.2.2. Một số giải pháp xây dựng và phát triển môi trường văn hóa trong sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

[1] Định nghĩa văn hóa trường cao đẳng là tập hợp các chuẩn mực, giá trị và niềm tin, các lễ nghi và nghi thức, các biểu tượng và truyền thống tạo ra “vẻ bề ngoài” của nhà trường”;

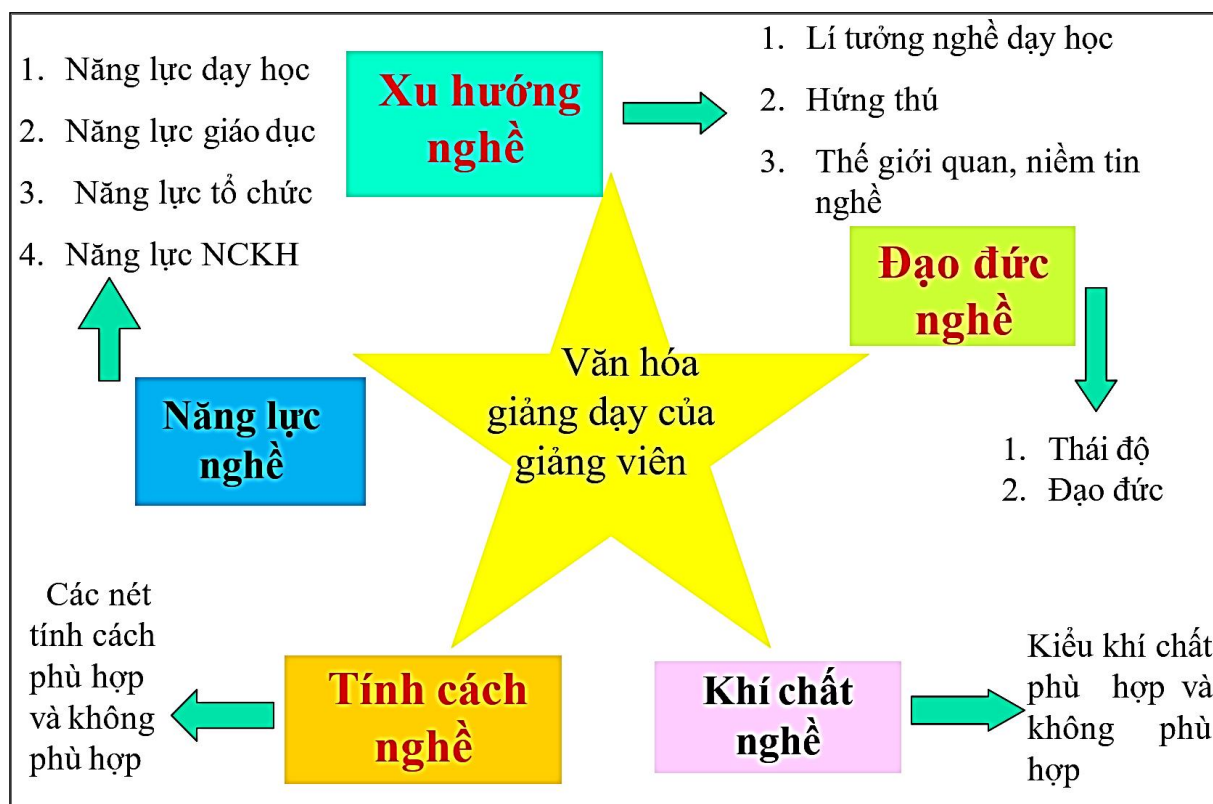
là văn hóa của một tổ chức hành chính - sư phạm;

là niềm tin, thái độ và các hành vi điển hình cho nhà trường cao đẳng;

là sự tích lũy các giá trị và chuẩn mực của nhiều người. Đó là sự đồng thuận về những gì quan trọng;

Văn hóa nhà trường như là “một cấu trúc, một quá trình và bầu không khí của các giá trị và chuẩn mực dẫn dắt giáo viên và sinh viên đến việc giảng dạy và học tập có hiệu quả.

2.2.2.1. Xây dựng văn hóa giảng dạy của giảng viên



Hình 1. 1: Sơ đồ văn hóa giảng dạy của giáo viên [1]

Dạy để người khác:

- Muốn học (có nhu cầu học tập).
 - Biết học (có kỹ năng và biện pháp học tập)
 - Học lành mạnh (có động cơ học đúng đắn).
 - học bền bỉ (có ý chí học tập).
 - Học thành công (có kết quả và chất lượng).
- Học chủ động, độc lập và sáng tạo (có khát vọng và ý thức tự giác học tập)

Giáo sư Nguyễn Văn Lê từng viện dẫn lời một nhà tư tưởng nói về nghề dạy học: *“Nếu người thợ kim hoàn làm hỏng một đồ vàng bạc thì anh ta có thể đem ra nấu lại. Nếu một viên ngọc quý bị hư thì có thể phá bỏ... Làm hư một con người là một tội lớn, một lỗi lầm lớn không thể nào chuộc được”*. [1]

Là người giảng viên thì việc đầu tiên là tự bản thân người giảng viên phải luôn tự trao dồi và học tập các đức tính tốt như:

Tự nâng cao năng lực giảng dạy của bản thân lên hàng ngày

Về phía Nhà trường: Tạo mọi điều kiện để giảng viên nâng cao trình độ, mở các lớp học để nâng cao chuyên môn nghề cho giáo viên tham gia.

Về phía Khoa chủ quản: Tăng cường quan hệ với doanh nghiệp để tạo điều kiện phát triển năng lực cho giảng viên. Đa dạng các hoạt động giảng dạy và học tập với Doanh nghiệp như hiện nay có Vinfast tham gia đào tạo cùng nhà trường tại khoa Động lực thì Giáo viên cũng được cử đi học đào tạo thực tế tại nhà máy.

Về phía Giảng viên: Phải luôn tự nâng cao trình độ chuyên môn thực tế. phải luôn tự nâng cao trình độ chuyên môn như việc đọc các tài liệu chuyên ngành của các hãng hỗ trợ. Nắm được các công nghệ mới nhất và các qui trình mà hãng đưa ra để có thể giảng dạy cho các em Sinh viên, học sinh đạt được các kỹ năng cơ bản nhất mà các xí nghiệp yêu cầu khi ứng tuyển

Nâng cao kinh nghiệm thực tế trong việc giảng dạy

Không thể đào tạo người làm ra sản phẩm nào đó mà bản thân chúng ta chưa có kinh nghiệm thực tế về việc đó, bởi lẽ “Mọi lý thuyết đều là màu xám. Chỉ có cây đời mãi mãi xanh tươi”. (Johann Wolfgang Von Goethe).

Về phía Nhà trường: Tạo mọi điều kiện để giảng viên tham gia được các lớp tập huấn của hãng hay xí nghiệp để Giảng viên được thực hiện được kỹ năng thực tế

Về phía Khoa chủ quản: Tăng cường quan hệ với doanh nghiệp để tạo điều kiện phát triển năng lực cho giảng viên. Như hiện nay có Vinfast tham gia đào tạo cùng nhà trường tại khoa Động lực thì Giáo viên cũng được cử đi học đào tạo thực tế tại nhà máy. Và nhà máy SUZUKI cũng tạo điều kiện cho giáo viên đi thực tập xí nghiệp khoảng thời gian 2 tháng

Về phía Giảng viên: Phải luôn tự nâng cao trình độ chuyên môn thực tế. phải luôn tự nâng cao trình độ chuyên môn như việc đọc các tài liệu chuyên ngành của các hãng hỗ trợ. Nắm được các công nghệ mới nhất và các qui trình mà hãng đưa ra để có thể giảng dạy cho các em Sinh viên, học sinh đạt được các kỹ năng cơ bản nhất mà các xí nghiệp yêu cầu khi ứng tuyển

Nâng cao đạo đức nghề nghiệp đối với người giảng viên:

Đó là sự trung thực, đáng tin cậy là điểm tựa cho sinh viên, có đam mê và gắn bó lâu dài với sự nghiệp giảng dạy, tận tâm, tận tụy với công việc định hướng sinh viên, trong giao tiếp luôn ứng dụng các quy tắc ứng xử chuẩn mực, là người có trình độ cao, có thói quen học tập và nghiên cứu không ngừng.

Những năng lực then chốt này sẽ giúp người giảng viên có cái nhìn toàn diện, đủ độ sâu và độ rộng để hoàn thiện bản thân và đồng hành cùng sự phát triển của thế hệ trẻ trong thời đại giáo dục 4.0

Về phía nhà trường: Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, khen thưởng kịp thời và nhân rộng các tấm gương người tốt việc tốt trong trường

Về phía bản thân người giảng viên: Không ngừng trau dồi đạo đức, lối sống, nói không với tiêu cực trong giáo dục. Thường xuyên giáo dục cho sinh viên về đạo đức nghề nghiệp, định hướng nghề nghiệp.

Tóm lại, đạo đức tốt, phong cách, lối sống, chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu khoa học giỏi người. Bài học quý giá nhất mà người giảng viên đọng lại trong lòng sinh viên, chính là người thầy chỉ có thể dạy những giá trị mà chính thầy là hiện thân sẽ làm nên văn hóa giảng dạy chuẩn mực ở trong nhà trường cao đẳng.

Đây là nét đẹp văn hoá truyền thống của người giảng viên, góp phần bồi đắp và tô đậm truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam lên tầm cao mới. [1]

2.2.2.2. Xây dựng văn hóa trong việc học tập của Sinh viên học sinh

Xây dựng qui chế về ứng xử văn hóa của Sinh viên học sinh trong trường

➤ Ứng xử đối với bản thân

1. Nghiêm túc chấp hành nhiệm vụ của người học tại các Quy chế, Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của Trường.

2. Không ngừng học tập, sáng tạo, tu dưỡng và tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn; luôn có ý thức vượt khó vươn lên để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

3. Những việc người học phải làm:

a) Đi học đầy đủ, đúng giờ, có ý thức phấn đấu trong học tập, xây dựng ý thức tự học, tự nghiên cứu;

b) Tích cực tham gia các buổi sinh hoạt, ngoại khóa, các phong trào thi đua của Trường, khoa, lớp, các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên;

c) Người học đến trường phải mặc trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường học đường, không mặc trang phục phản cảm;

d) Người học vào khu vực nhà trường phải đeo thẻ học viên, sinh viên;

đ) Có lòng tự trọng, ý thức tự giác, trách nhiệm đối với bản thân và gia đình;

e) Thực hiện nghiêm túc việc tự phê bình và phê bình; tự giác sửa chữa lỗi lầm khi vi phạm các Quy chế, Quy định.

4. Những việc người học không được làm:

a) Những việc gây ảnh hưởng xấu đến danh dự bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội;

b) Tự ý buôn bán, quảng cáo thương mại trong trường;

- c) Thực hiện hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức;
- d) Sử dụng đầu ống có cò khi đến trường; mang vũ khí, vật liệu cháy nổ, thú nuôi...vào khuôn viên trường;

➤ **Ứng xử đối với giảng viên, cán bộ và nhân viên của Nhà trường**

1. Những việc người học phải làm:

- a) Có thái độ lịch sự, nhã nhặn, tôn trọng thầy cô giáo, cán bộ và nhân viên của Nhà trường;
- b) Tích cực hợp tác với cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường trong các hoạt động giáo dục, đào tạo của Nhà trường;
- c) Dừng cầm đầu tranh, lên án những hành vi vụ lợi, vi phạm phẩm chất đạo đức, làm xấu đi mối quan hệ giữa cán bộ, giảng viên và sinh viên.

2. Những việc người học không được làm:

- a) Ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trong giờ học khi chưa được sự đồng ý của cán bộ, giảng viên;
- b) Sử dụng mạng xã hội để cổ súy, đăng tải thông tin sai trái, lệch lạc, vi phạm chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- c) Xuyên tạc, nói xấu cán bộ, giảng viên và nhân viên của Nhà trường.

➤ **Ứng xử đối với khách đến thăm và làm việc tại Trường**

- 1. Khi đoàn công tác hoặc khách đến thăm và làm việc tại Trường, người học phải có thái độ hòa nhã, cởi mở, thân thiện, lịch thiệp khi giao tiếp.
- 2. Chủ động, nhiệt tình giúp đỡ, hướng dẫn khách đến thăm và làm việc trong mỗi hoàn cảnh cụ thể

➤ **Ứng xử đối với bạn bè**

1. Những việc người học phải làm:

- a) Đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, nghiên cứu và rèn luyện;
- b) Biết lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của nhau;
- c) Lời nói, hành vi, cử chỉ phải có văn hóa;
- d) Giữ gìn sự bình đẳng, trong sáng trong mối quan hệ bạn bè.

2) Những việc người học không được làm:

- a) Gây gổ, xích mích, làm tổn thương đến tinh thần, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của nhau;
- b) Sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm lôi kéo, bôi nhọ, kích động người khác và thực hiện những hành vi trái với quy định.

➤ **Ứng xử đối với môi trường và tài sản công của nhà trường**

1. Những việc người học phải làm

- a) Có ý thức giữ gìn vệ sinh, duy trì cảnh quan môi trường; bỏ rác đúng nơi quy định;
- b) Bảo vệ cơ sở vật chất, không gian học tập của Nhà trường;
- c) Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của Nhà trường; phòng chống cháy, nổ;
- d) Có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa: tượng đài, vườn hoa, cây xanh... của Nhà trường.

2. Những việc người học không được làm:

- a) Giẫm chân, tự ý viết, vẽ, dán lên tường, bàn, ghế, ghế đá...;
- b) Tự ý treo, dán áp phích, băng rôn, biểu ngữ khi chưa được sự cho phép của Nhà trường

Phòng công tác chính trị cần xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, định kỳ, thường xuyên và phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và chính quyền địa phương để tổ chức cho sinh viên tham gia vào các hoạt động xã hội. Luôn tuyên truyền nhắc nhở lòng ghép để phổ biến nhanh nhất đến các bạn Sinh viên

Cố vấn học tập và ban cán sự các lớp cần đôn đốc các thành viên của lớp mình nhiệt tình hưởng ứng và tham gia tích cực các hoạt động chính trị, xã hội do nhà trường phát động và tổ chức.

Học sinh, sinh viên ngoài việc thực hiện tốt qui chế ứng xử văn hóa của thì cần phải có tinh thần ham học hỏi các môn học hơn và phải đạt được các yêu cầu về học tập sau đây:[1]

- Có nhu cầu và khát vọng học tập
- Có kĩ năng học tập tốt khi học cá nhân, học hợp tác và học độc lập
- Có động cơ học tập hợp đạo đức và xã hội
- Có ý chí cao và tính mục đích rõ ràng
- Có kết quả học tập cụ thể và hữu ích

Học mà chơi chơi mà học, học để làm làm để học, kèm với đạo đức nghề nghiệp phải luôn ăn sâu trong trí não ủa các bạn Sinh viên!

Tập trung ở những giá trị bền vững, kiên định trong *niềm tin, nhu cầu, kĩ năng* và *phong cách* học tập hiệu quả của người học

Văn hóa học tập của sinh viên được thể hiện ở:

- Mục tiêu học tập.
- Nội dung học tập.
- Phương pháp và hình thức học tập.
- Tính chủ động và sáng tạo trong quá trình học tập.
- Quan hệ ứng xử với thầy cô và bạn bè, môi trường cảnh quan xung quanh; tính hướng nghiệp và đam mê nghề nghiệp.

Thể hiện ở:

- Phong cách hoạt động quản lí và chuyên môn
- Hoạt động học tập
- Xử lí vấn đề chung thể hiện trách nhiệm chung

2.2.2.3. Xây dựng văn hóa trong công tác quản lý

-[1] Năng lực quản lí: Nghệ thuật quản lý là quá trình khơi dậy cảm xúc, năng lực để tạo động lực, đồng thuận và sự tự nguyện của đối tượng quản lý nhằm thực

hiện có hiệu quả mục tiêu. Năng lực đầu tiên và tối quan trọng là sự sắc sảo, nhạy bén trong việc nắm bắt yêu cầu của thực tiễn, chọn trúng mục tiêu và xác định rõ những cần làm và cách làm. Thiết kế và vận hành nhà trường. Tầm nhìn hay là khả năng nhìn xa hơn trông rộng hơn, hình dung viễn cảnh sẽ diễn ra trong tương lai của nhà trường cao đẳng. Tầm nhìn còn thể hiện những ý tưởng, những kỳ vọng mà nhà quản lý muốn vươn tới (nhà trường cao đẳng muốn vươn tới).

Để có tầm nhìn tương đối tốt, nhà quản lý phải có:

- Tri thức sâu rộng về quá khứ và hiện tại, đúc rút được quy luật sự vận động và phát triển để có cơ sở dự báo tương lai của nhà trường cao đẳng.
- Có đầu óc thông minh, sắc sảo, nhanh nhạy, có khả năng phân tích, tổng hợp và dự báo tình hình.
- Hiểu biết thực tiễn và tích lũy được nhiều kinh nghiệm từ thực tiễn.
- Có tư duy đổi mới, có đầu óc phê phán nhưng không viển vông, huyền hoặc.

Nói đến tầm nhìn nhà quản lý cần tránh hai thái cực:

- Bảo thủ, thiếu hoài bão, viển vông, thiếu khoa học, bệnh giáo điều, bệnh kinh nghiệm.
- Nếu nuôi những ước vọng xa vời, không có căn cứ khoa học và không phù hợp với thực tế thì những ước vọng đó trở thành gió thoảng mây bay, thậm chí có thể phá hỏng.

Năng lực thuyết phục người khác:

- Truyền cảm hứng, động viên mọi người tự nguyện, hăng say làm việc đây là sợi dây vô hình thắt chặt các thành viên trong nhà trường cao đẳng.
- Về kỹ năng nghiệp vụ như soạn thảo văn bản, nắm vững quy tắc kế toán.
- Biết kỹ năng dùng người: phát hiện, sử dụng, đãi ngộ.

Dùng người như dùng mộc, tùy theo năng lực, sở trường của mỗi người mà giao việc thích hợp; khi giao việc không nên sợ họ không làm được, trái lại nên đặt niềm tin vào họ, mạnh dạn giao những việc trên khả năng của họ một chút để có đất cho họ phấn đấu.

Phải biết tổ chức các mối quan hệ đem lại lợi ích phát triển nhà trường, biết đưa:

- Đối thủ thành đối tác.
- Đối tác thành đồng minh.
- Đồng minh thành đồng chí.
- Đồng chí thanh tri âm tâm giao.

Dám làm, dám chịu trách nhiệm trước những thách thức:

- Dám đương đầu với thách thức
- Tìm cách vượt qua thách thức
- Dám nhận khuyết điểm trước những thất bại

Luôn hướng tới lợi ích và mục tiêu chung của mọi người và tổ chức.

“Mình vì mọi người, mọi người vì mỗi người” (HCM).

Hiệu trưởng mới trở thành người Hiệu trưởng tài năng, thật sự là con chim đầu đàn, là linh hồn phát triển của cơ sở GDNN

Trong phạm vi trường cao đẳng, quan hệ chủ đạo là:

- Quan hệ giữa thầy và trò - người dạy và người học;
- Quan hệ giữa giảng viên và giảng viên, giữa sinh viên với sinh viên.
- Giữa giảng viên, sinh viên với cán bộ, công nhân viên trong trường và ngược lại (xét theo thứ bậc có quan hệ dọc như lớn tuổi - nhỏ tuổi, cấp trên - cấp dưới, cán bộ nhân viên... và quan hệ ngang như đồng chí, đồng nghiệp, bạn bè...).

Văn hóa ứng xử vừa là mục đích, vừa là động lực của sự phát triển của mỗi trường cao đẳng.

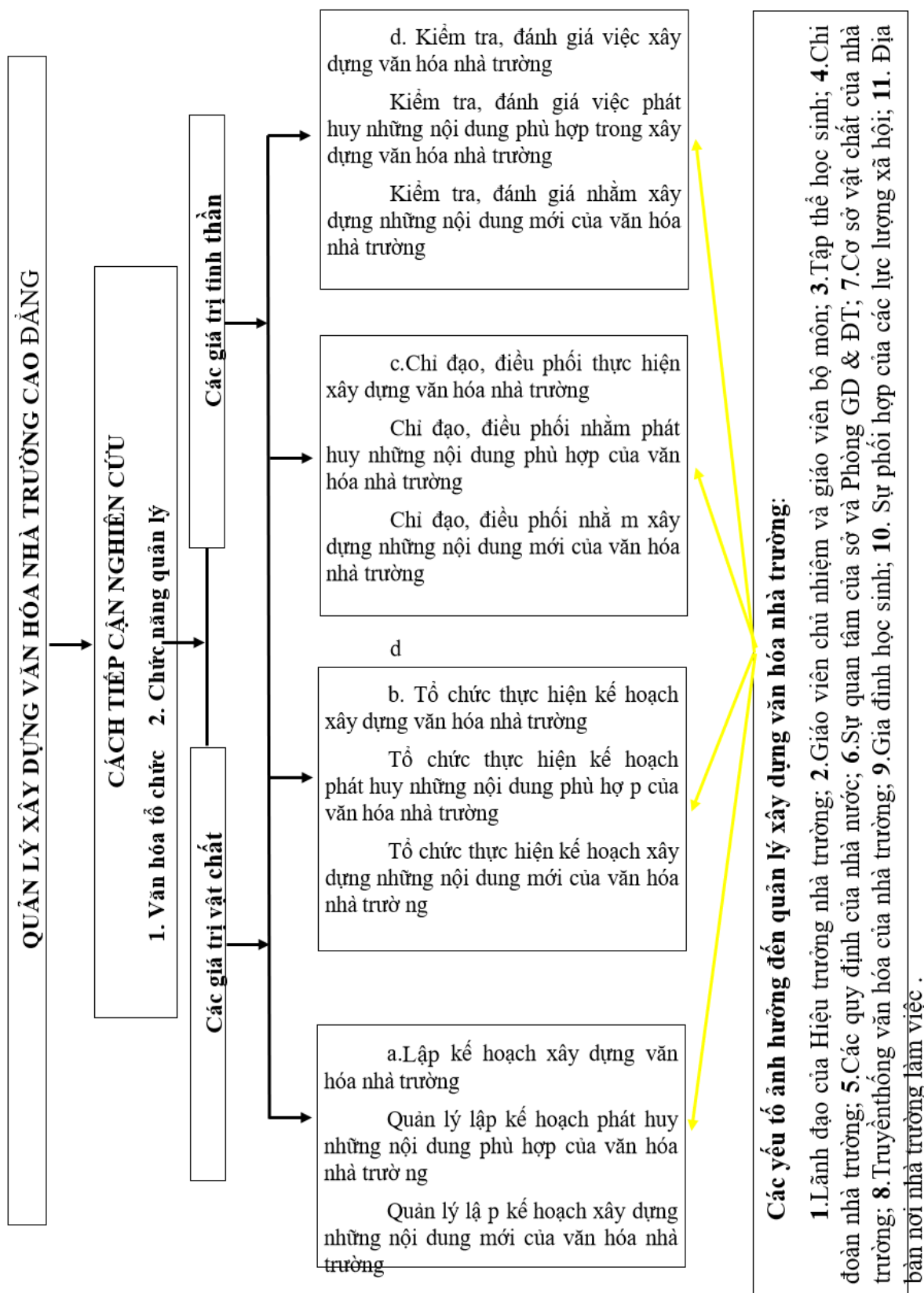
Niềm nở, thân mật hay giữ khoảng cách, nghiêm túc; xuề xoà, vui nhộn hay công thức, trang trọng; nơi nhiệt tình, quan tâm nhưng có nơi lạnh nhạt, bàng quan...

Hòa nhập, tiếp cận cái mới nhanh, cởi mở và tự tin.

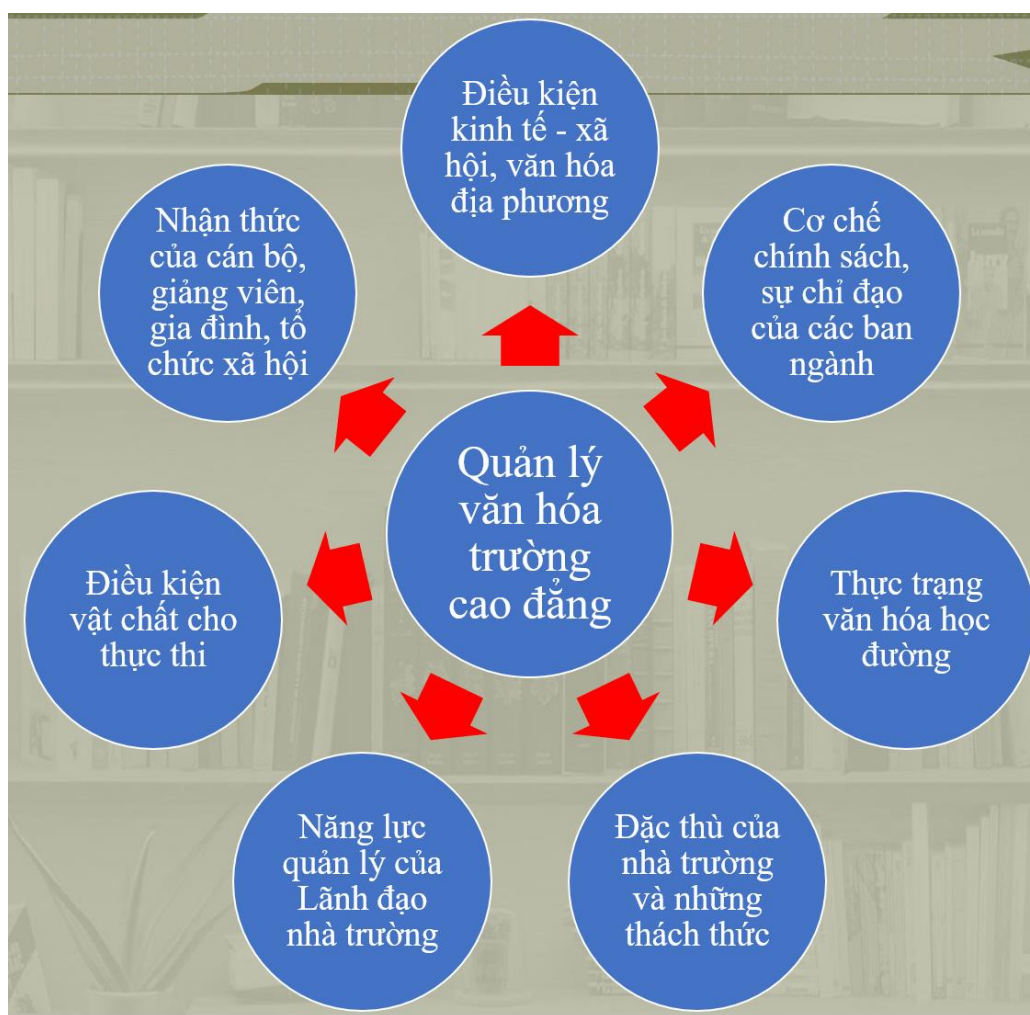
Văn hóa học đường đang là một vấn đề thời sự nổi cộm với nhiều điều đang bị công luận lên án như: hiện tượng “phi văn hóa” trong giao tiếp, ứng xử xã hội, bạo lực học đường, sự thờ ơ vô cảm...

Về phía nhà trường nên:

- ✓ Khuyến khích và tích cực ủng hộ sự đổi mới, sự sáng tạo để giáo viên phát triển tối đa khả năng của họ;
- ✓ coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn để không ngừng phát triển đội ngũ;
- ✓ BGH (HT) thường xuyên trau dồi kỹ năng giao tiếp; lắng nghe tất cả mọi người;
- ✓ Khuyến khích phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục của trường và làm cho phụ huynh hiểu rõ vai trò của họ;
- ✓ BGH (HT) luôn suy nghĩ để học hỏi, để đổi mới và nâng cao uy tín của mình trong nhà trường.



Hình 1. 2: Sơ đồ quản lý xây dựng văn hóa nhà trường cao đẳng [1]



Hình 1. 3: Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý xây dựng văn hóa trường cao đẳng [1]

3. KẾT LUẬN

Qua các đề xuất xây dựng văn hóa trong trường cao đẳng thì nhóm thấy có 3 yếu tố chính đó chính là:

- ✓ Xây dựng văn hóa giảng dạy của Giảng viên
- ✓ Xây dựng văn hóa trong việc học tập của Sinh viên học sinh
- ✓ Xây dựng văn hóa trong công tác quản lý

Ngoài ra còn văn hóa ứng xử giữa các cá thể trong trường cao đẳng cũng rất quan trọng nhưng nhóm đã lồng ghép vào trong 3 đề xuất chính.

Phải Xây dựng trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM có môi trường thân thiện, có môi trường cạnh tranh, hội nhập với khu vực và quốc tế. Nhà trường đáp ứng sự mong đợi của các bên liên quan bằng việc cung cấp các chương trình đào tạo – bồi dưỡng và dịch vụ tốt nhất, phát triển thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp

trình độ cao, chất lượng cao theo hướng tiên tiến, hiện đại, có vị thế xứng đáng trong tầm khu vực Đông Nam Á.

- Sứ mạng:

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh đào tạo nhiều loại hình phù hợp với người học; Cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội; Kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Tầm nhìn

Xây dựng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có môi trường thân thiện, đủ năng lực cạnh tranh và hội nhập; Đáp ứng sự mong đợi của các bên liên quan bằng việc cung cấp các chương trình và dịch vụ tốt nhất; Phát triển thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao theo hướng tiên tiến, hiện đại, có vị trí xứng đáng tại Việt Nam và khu vực Asean.

- Giá trị cốt lõi

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hình thành văn hóa Nhà trường với các giá trị cốt lõi: **Nhân văn, sáng tạo, phát triển, bền vững** trên cơ sở phát huy tinh thần dân chủ, ý thức tự giác của mỗi cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) và học sinh sinh viên (HSSV), kết hợp với việc tăng cường hiệu lực quản lý trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. TS. Nguyễn Việt Thanh, file PowerPoint giảng dạy “xây dựng môi trường văn hóa ở trường cao đẳng”, trường ĐHSPKT Vĩnh Long
- [2]. <http://lttc.edu.vn/>
- [3]. <http://nse.htu.edu.vn/giang-vien/giai-phap-xay-dung-moi-truong-van-hoa-lanh-manh-tich-cuc-trong-cac-co-so-giao-duc-dai-hoc.html>
- [4]. <https://tcnn.vn/news/detail/47241/Nang-cao-chat-luong-doi-ngu-giang-vien-dai-hoc-o-Viet-Nam-dap-ung-yeu-cau-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4.0.html>
- [5]. <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phat-trien-doi-ngu-giang-vien-tai-co-so-giao-duc-dai-hoc-tai-viet-nam-68005.htm>